

**BẢNG CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,
HÀNG HÓA**

Số: 03:2021/TCCS

Doanh nghiệp : **Công ty TNHHĐT và Thương Mại Tổng Hợp Tâm Việt**

Địa chỉ : Lô 02, tầng 5, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu,

Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 62911226

CÔNG BỐTiêu chuẩn : **CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ**
NIWA NANO GEAR GL4 80W90Áp dụng cho hàng hóa : **Dầu truyền động**

Doanh nghiệp cam kết sản xuất kinh doanh hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Đại diện doanh nghiệp**Giám Đốc****GIÁM ĐỐC**
Lê Thị Thu Yến

NIWA NANO GEAR GL4 80W90

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 03:2021/TV

DẦU TRUYỀN ĐỘNG

NIWA NANO GEAR GL4 80W90

Ngày ban hành: 24/11/2021

Lần soát xét: 01

Ngày soát xét: 02/01/2023

DẦU TRUYỀN ĐỘNG NIWA NANO GEAR GL4 80W90

1. PHẠM VI ÁP DỤNG

Tiêu chuẩn này qui định các chỉ tiêu chất lượng, phương pháp thử và bao bì đóng gói đối với Dầu truyền động Niwa Nano Gear GL4 80W90 được sản xuất bởi Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Tổng Hợp Tâm Việt.

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

Tên sản phẩm: NIWA NANO GEAR GL4 80W90

Đặc tính:

- Bền nhiệt và bền oxi hóa cao
- Bảo vệ khỏi mài mòn và va đập
- Khả năng chống ăn mòn và chống gỉ cao
- Chịu tải trọng lớn
- Tăng tuổi thọ của hộp số

Thành phần:

Dầu gốc + Phụ gia tổng hợp + Phụ gia Nano

Tiêu chuẩn kỹ thuật:

Cấp phẩm chất API: GL-4

Cấp chất nhớt SAE: 90

3. YÊU CẦU KỸ THUẬT.

Các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm phù hợp với bảng dưới đây.

Bảng 1: Các chỉ tiêu chất lượng của dầu truyền động

N ^o	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Khối lượng riêng ở 15 ⁰ C	g/cm ³	ASTM D 1298	0.88 ÷ 0.95
2	Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D 92	Min 200
3	Độ nhớt động học ở 40 ⁰ C	CSt	ASTM D445	160 ÷ 220
4	Độ nhớt động học ở 100 ⁰ C	CSt	ASTM D445	15 ÷ 22
5	Chỉ số độ nhớt	-	ASTM D 2270	Min 95
6	Điểm đông đặc	⁰ C	ASTM D 97	Max -9
7	Hàm lượng nước	%/KL	ASTM D 95	Không có

8	Hàm lượng tạp chất cơ học	%/KL	ASTM D 473	Không có
9	- Ăn mòn mảnh đồng ở 100 ⁰ C/3h	Loại	ASTM D 130	Max 1
10	Độ tạo bọt 3 chu kỳ	ml/ml	ASTM D892	25/0
	-Độ tạo bọt chu kỳ I, tại 24 ⁰ C (ml/ml)			50/0
	-Độ tạo bọt chu kỳ II, tại 93.5 ⁰ C (ml/ml)			25/0
	-Độ tạo bọt chu kỳ III, tại 24 ⁰ C (ml/ml)			

PHƯƠNG PHÁP THỬ

- a. Khối lượng riêng tại 15⁰C.
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D 1298.
- b. Độ nhớt động học ở 40 °C
Được xác định theo tiêu ASTM D 445
- c. Độ nhớt động học ở 100 °C
Được xác định theo tiêu ASTM D 445
- d. Chỉ số độ nhớt
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D 2270
- e. Nhiệt độ chớp lửa cốc hở
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D 92
- f. Hàm lượng nước
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D 95
- g. Nhiệt độ đông đặc
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D 97
- h. Hàm lượng tạp chất cơ học
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D 473
- i. Ăn mòn mảnh đồng
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D 130
- j. Độ tạo bọt 3 chu kỳ
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D 892

4. TIÊU CHUẨN ĐÓNG GÓI VÀ GHI NHÃN

Nội dung ghi nhãn bao bì thực hiện theo quy định hiện hành.

4.1 Bao bì đóng gói

- Loại phuy 200 lít bằng thép mới 100%;
- Vỏ phuy dày > (0,9±0,06) mm;
- Vỏ phuy có 2 gân tăng cứng chính và 10 gân tăng cứng phụ

4.2. Ghi nhãn

Nội dung ghi nhãn bao bì thực hiện theo quy định hiện hành. Tên sản phẩm và các nội dung khác được in trên nhãn bao bì đầy đủ các nội dung theo quy định như sau:

- o Tên hàng hóa.
- o Nhãn hiệu.
- o Tên và địa chỉ nhà sản xuất.
- o Sản xuất theo tiêu chuẩn số.
- o Định lượng hàng hóa
- o Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu
- o Ngày sản xuất và số lô sản xuất.
- o Hướng dẫn sử dụng và bảo quản.

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG, CÁCH BẢO QUẢN VÀ AN TOÀN

5.1 Hướng dẫn sử dụng

Dùng cho mọi loại hộp số của các loại phương tiện cơ giới và các hệ thống truyền động vận hành dưới điều kiện từ nặng đến khắc nghiệt.

5.2 Cách bảo quản

Tồn trữ dưới mái che, nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ dưới 60°C

5.3 An Toàn

- Tránh tiếp xúc trong thời gian dài và thường xuyên với dầu đã qua sử dụng..
- Để bảo vệ môi trường, thải bỏ dầu đúng qui định.

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Giám Đốc



LÊ THỊ THU YẾN